|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG DẠY HỌC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

*(Kèm theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)*

1. **Lớp 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | **Bài 1**. Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng | Mục 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - Sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng. | Khuyến khích học sinh tự học. |
| Câu hỏi/bài tập 1,2 | Không yêu cầu học sinh trả lời |
| 2 | **Bài 2.** Thế giới vật chất tồn tạikhách quan | Cả bài | Không dạy |
| 3 | **Bài 3.** Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất | Mục 1c. Các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất | Hướng dẫn học sinh tự học |
| **Bài 4**. Nguồn gốc vận động phát triển của sự vật, hiệntượng | Mục 1. Thế nào là mâu thuẫn | Hướng dẫn học sinh tự học |
| **Bài 5.** Cách thức vận động phát triển của sự vật, hiện tượng | Mục 1. Chất | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 2. Lượng |
| **Bài 6**. Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng | Mục 1b. Đặc điểm của phủ định biện chứng | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 2. Khuynh hướng phát triển của sự |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | vật, hiện tượng |  |
|  | ***Tích hợp các nội dung còn lại của các******bài 3,4,5,6 thành một chủ đề dạy trong 5 tiết*** |
| 4 | **Bài 7.** Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức | Mục 1. Hai giai đoạn của quá trình nhận thức | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 2 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 5 | **Bài 8.** Tồn tại xã hội và ý thức xã hội | Cả bài | Không dạy |
| 6 | **Bài 9.** Con người là chủ thể của lịch sử, là mục tiêu phát triển của xã hội | Mục 1. Con người là chủ thể của lịch sử | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 4 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 7 | **Bài 10**. Quan niệm về đạo đức | Mục 1b. Phân biệt đạo đức với pháp luậtvà phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 1 | Không yêu cầu học sinh làm |
| **Bài 11.** Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học | Mục 1b. Nghĩa vụ của thanh niên Việt Nam hiện nay | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2b. Làm thế nào để trở thành người có lương tâm? | Hướng dẫn học sinh thực hành |
| Mục 4b. Hạnh phúc cá nhân và hạnh phúc xã hội | Khuyến khích học sinh tự học |
|  | ***Tích hợp các nội dung còn lại của các bài 10,11 thành chủ đề dạy trong 4 tiết*** |
| 8 | **Bài 12.** Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình | Mục 1a. Tình yêu là gì ? | Không dạy: Tình yêu mang tính xã hội |
| Mục 2a. Khái niệm hôn nhân | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2b. Chế độ hôn nhân ở nước hiện nay | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 3c. Mối quan hệ gia đình và trách nhiệm của các thành viên | Không dạy |
| 9 | **Bài 13.** Công dân với cộng đồng | Mục 2. Trách nhiệm của công dân với cộng đồng | Hướng dẫn học sinh thực hành |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 10 | **Bài 14.** Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc | Mục 1b. Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2. Trách nhiệm xây dựng tổ quốc. Mục 3. Trách nhiệm bảo vệ tổ quốc | Tích hợp thành 1 mục và hướng dẫn họcsinh tự học. |
| 11 | **Bài 15.** Công dân với một số vấn đề cấp thiết của nhân loại | Mục 1a. Ô nhiễm môi trường | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 2a . Sự bùng nổ dân số |
| Mục 3a. Những dịch bệnh hiểm nghèo | Chỉ nêu những đại dịch toàn cầu |
| 12 | **Bài 16.** Tự hoàn thiện bản thân | Mục 3. Tự hoàn thiện bản thân như thếnào | Hướng dẫn học sinh thực hành |

# Lớp 11

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 1. Công dân với sự phát triển kinh tế | Mục 3a. Cơ cấu kinh tế | Không dạy |
| Mục 3b. Ý nghĩa của phát triển kinh tế đối với cánhân, gia đình và xã hội | Hướng dẫn học sinh tự học |
| 2 | Bài 2. Hàng hóa – Tiền tệ- Thị trường | Mục 1b. Lượng giá trị hàng hóa | Chỉ tập trung làm rõ 2 khái niệm:* Thời gian lao động cá biệt
* Thời gian lao động xã hội cần thiết
 |
| Mục 2a. Nguồn gốc, bản chất của tiền tệ | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2c. Quy luật lưu thông tiền tệ | Không dạy |
| Câu hỏi/bài tập 3,4,6 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 3 | Bài 3. Quy luật giá trị trong sản xuất và lưuthông hàng hóa | Mục 3a. Về phía Nhà nước | Không dạy |
| Câu hỏi/bài tập 5,10 | Không yêu cầu học sinh làm |
| Bài 4. Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông | Mục 2a. Mục đích của cạnh tranh | Ghép vào Mục 1 |
| Mục 2b. Các loại cạnh tranh | Không dạy |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | hàng hóa | Câu hỏi/bài tập 2 | Không yêu cầu học sinh làm |
| Bài 5. Cung - cầu trong sản xuất và lưu thông hàng hóa | Mục 2b. Vai trò của quan hệ cung – cầu | Không dạy |
| Câu hỏi/bài tập 3 | Không yêu cầu học sinh làm |
|  | ***Tích hợp các nội dung còn lại của các bài 3.4.5 thành chủ đề dạy trong******4 tiết*** |
| 4 | Bài 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước | Mục 1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa | Chỉ tập tập trung làm rõ thế nào là công nghiệp hóa, hiện đại hóa. |
| Mục 2c. Củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo củaquan hệ sản xuất XHCN trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân*.* | Khuyến khích học sinh tự đọc. |
| Câu hỏi/bài tập 5,6,7,8 | Không yêu cầu học sinh trả lời |
| 5 | Bài 7. Thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần và tăng cường vai trò quản lýkinh tế của nhà nước | Mục 1b. Các thành phần kinh tế ở nước ta | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 2. Vai trò quản lí kinh tế của nhà nước | Không dạy |
| Câu hỏi/bài tập 9, 10 | Không yêu cầu học sinh làm |
| Bài 8. Chủ nghĩa xã hội | Mục 1a. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Mục 2b. Đặc điểm của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta | Hướng dẫn học sinh tự học |
|  | ***Tích hợp các nội dung còn lại của******bài 7 và bài 8 thành chủ đề dạy trong 3 tiết*** |
| 6 | Bài 9. Nhà nước xã hội chủ nghĩa | Mục 1. Nguồn gốc và bản chất của nhà nước | Khuyến khích học sinh tự học. |
| Mục 2d. Vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong hệ thống chính trị | Khuyến khích học sinh tự đọc |
| Câu hỏi/bài tập 2, 5 | Không làm yêu cầu học sinh làm |
| 7 | Bài 10. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa | Mục 1. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa | - Chỉ tập trung làm rõ những thể hiện cụ thể về bản chất của dân chủ XHCN |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | trên 5 phương diện. Các nội dung còn lại khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2a, 2d. Nội dung cơ bản của dân chủ trong lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực xã hội | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 3. Các hình thức cơ bản của dân chủ | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 2 | Không yêu cầu học sinh trả lời |
| 10 | Bài 11. Chính sách dân số và giải quyết việc làm | Mục 1a. Tình hình dân số nước ta | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách dân số và giải quyết việc làm |
| Câu hỏi/bài tập 1 | Không yêu cầu học sinh trả lời |
| 11 | Bài 12. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường | Mục 1. Tình hình tài nguyên, môi trường nước ta hiệnnay | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường |
| 12 | Bài 13. Chính sách giáodục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa | Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,văn hóa | Hướng dẫn học sinh tự học |
| 13 | Bài 14. Chính sách quốcphòng và an ninh | Mục 1. Vai trò và nhiệm vụ của quốc phòng và anninh | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 3. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách quốc phòng và an ninh | Hướng dẫn học sinh tự học |
| 14 | Bài 15. Chính sách đối ngoại | Mục 4. Trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại | Hướng dẫn học sinh tự học |

1. **Lớp 12**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| 1 | Bài 1. Pháp luật và đời | Mục 2. Bản chất của pháp luật | Hướng dẫn học sinh tự học |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  | sống | Mục 3a, 3b. Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Bài tập 8 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 2 | Bài 2. Thực hiện pháp luật | Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật | Không dạy |
| 3 | Bài 3. Công dân bìnhđẳng trước pháp luật | Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảođảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật | Khuyến khích học sinh tự học |
| Bài 4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội | Mục 1b, 2b, 3b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh. | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh. | Không dạy |
| ***Tích hợp các nội dung còn lại của******bài 3 và bài 4 thành chủ đề dạy trong 4 tiết*** |
| 4 | Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo | Mục 1a. Khái niệm dân tộc | Không dạy |
| Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôngiáo. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 1,4 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 5 | Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản | Mục 1a, 1b, 1c. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm,quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2a. Trách nhiệm của Nhà nước. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 8 | Không yêu cầu học sinh trả lời |
| 6 | Bài 7. Công dân với các quyền dân chủ | Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện quyền ứng cử. | Không dạy |
| Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực | Khuyến khích học sinh tự học |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Bài** | **Nội dung điều chỉnh** | **Hướng dẫn thực hiện** |
|  |  | nhà nước thông qua các đại biểu và cơ qian quyền lực nhà nước-cơ quan đại biểu của nhân dân. |  |
| Mục 1c.2c, 3c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo của côngdân. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 3b. Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo. | Hướng dẫn học sinh tự học |
| Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước | Khuyến khích học sinh tự học |
| Câu hỏi/bài tập 1 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 7 | Bài 8. Pháp luật với sự phát triển của công dân | Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân | Hướng dẫn HS tự học |
| Câu hỏi/bài tập 2 | Không yêu cầu học sinh làm |
| 8 | Bài 9. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước | Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước | Khuyến khích học sinh tự học |
| Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa |
| Mục 2d, 2e. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về quốc phòng, an ninh. | Hướng dẫn học sinh tự học. |
| Câu hỏi/bài tập 4,5 | Không yêu cầu HS làm |
| 9 | Bài 10. Pháp luật với hòa bình và sự phát triển tiến bộ của nhân loại | Cả bài | Không dạy |